

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18/3/2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh hòa Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX - ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST- HNGĐ ngày 24/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982 (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1970 (*vắng mặt không có lý do*);

Cùng cư trú tại: Xóm Đồng M, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Ch đăng ký kết hôn ngày 17/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống tại xóm Đồng M, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con chung, anh Ch thường xuyên rượu chè và có hành vi bạo lực với chị H. Chị H và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, Công nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết;

Đối với anh Bùi Văn Ch, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Ch cho thấy:

Chị H và anh Ch là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Xóm Đồng M, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, nguyên nhân là chưa có con chung sau nhiều năm chung sống. Hiện nay chị H, anh Ch đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

Về con chung; tài sản chung; công nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn Ch; cư trú tại: Xóm Đồng M, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Ch là vợ chồng hợp pháp. Sau một thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng chị H và anh Ch liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc kết hôn đã lâu nhưng vợ chồng không có con chung. Chị H, anh Ch đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng cho thấy, chị H, anh Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chưa có con chung, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung, Về tài sản chung và công nợ chung chị Bùi Thị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

2.1 Về con chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết

2.2 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu số 0001666 ngày 26 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THADS huyện Cao Ph
- UBND xã Dũng Ph
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hiền

